

PHỤ LỤC 03
BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ CHI
TỪ NGUỒN THU DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2022
(Kèm theo Kết luận số 03/KL-STC ngày 06/02/2024 của Giám đốc Sở Tài chính)

ĐVT: Đồng

Chứng từ		Nội dung	Theo số BCQT	Theo số KT	Chênh lệch KT-BCQT	Nguyên nhân
Số hiệu	Ngày, tháng					
A	B	C	1	2	3=2-1	4
I. Chi không đúng, vượt mức chế độ quy định			2.006.346.489	1.853.284.234	-136.438.504	
Phụ cấp ưu đãi nghề			2.006.346.489	1.853.284.234	-136.438.504	
NVK0137	07/07/2022	Quyết toán phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 07/2022	348.741.036	320.734.787	-25.247.722	Viên chức Khoa Dược không làm công việc xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc người bệnh nhưng được hưởng phụ cấp 70%; Viên chức mang mã ngạch 01.003 nhưng không đảm nhiệm các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/02/2012 và không làm công việc xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc người bệnh mà hưởng phụ cấp ưu đãi 70%; Viên chức Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn được hưởng phụ cấp 40% nhưng Bệnh viện cho hưởng 70%. Mức hưởng của các trường hợp trên chưa phù hợp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập
NVK0139	03/08/2022	Quyết toán - Phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 08/2022	335.745.651	309.246.699	-23.740.425	
NVK0141	08/09/2022	Quyết toán - Phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 09/2022	329.217.535	304.533.837	-21.925.171	
NVK0144	17/10/2022	Quyết toán - Phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 10/2022	330.738.543	306.012.500	-21.943.319	
NVK0146	15/11/2022	Quyết toán - Phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 11/2022	331.056.627	306.391.538	-21.882.365	
NVK0148	31/12/2022	Quyết toán - Phụ cấp ưu đãi nghề - Tháng 12/2022	330.847.097	306.364.872	-21.699.502	
II. Đối tượng được khoán công tác phí chưa phù hợp quy định tại Quyết định 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định			35.700.000	18.000.000	-17.700.000	

ĐVT: Đồng

Chứng từ		Nội dung	Theo số BCQT	Theo số KT	Chênh lệch KT-BCQT	Nguyên nhân
Số hiệu	Ngày, tháng					
A	B	C	1	2	3=2-1	4
CTG083	18/03/2022	Khoán công tác phí Quý I/2022	9.150.000	4.500.000	-4.650.000	Huỳnh Mộng Đức 250.000đ/tháng; Trần Văn Tâm 200.000đ/tháng; Nguyễn Thị Hải 200.000đ/tháng; Võ Văn Hiệp 200.000đ/tháng; Châu Văn Tuấn 250.000đ/tháng; Trần Xuân Hương 150.000đ/tháng; Võ Thị Thu Phương 150.000đ/tháng; Đoàn Li Va 150.000đ/tháng. Các đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh
CTG093	27/06/2022	Khoán công tác phí Quý II/2022	9.150.000	4.500.000	-4.650.000	Huỳnh Mộng Đức 250.000đ/tháng; Trần Văn Tâm 200.000đ/tháng; Nguyễn Thị Hải 200.000đ/tháng; Võ Văn Hiệp 200.000đ/tháng; Châu Văn Tuấn 250.000đ/tháng; Mai Duy An 150.000đ/tháng; Võ Thị Thu Phương 150.000đ/tháng; Đoàn Li Va 150.000đ/tháng. Các đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh
CTG100	13/09/2022	Khoán công tác phí Quý III/2022	8.700.000	4.500.000	-4.200.000	Huỳnh Mộng Đức 250.000đ/tháng; Trần Văn Tâm 200.000đ/tháng; Nguyễn Thị Hải 200.000đ/tháng; Võ Văn Hiệp 200.000đ/tháng; Châu Văn Tuấn 250.000đ/tháng; Mai Duy An 150.000đ/tháng; Đoàn Li Va 150.000đ/tháng. Các đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh
CTG108	23/12/2022	Khoán công tác phí Quý IV/2022	8.700.000	4.500.000	-4.200.000	Huỳnh Mộng Đức 250.000đ/tháng; Trần Văn Tâm 200.000đ/tháng; Nguyễn Thị Hải 200.000đ/tháng; Võ Văn Hiệp 200.000đ/tháng; Châu Văn Tuấn 250.000đ/tháng; Mai Duy An 150.000đ/tháng; Đoàn Li Va 150.000đ/tháng. Các đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh

ĐVT: Đồng

Chứng từ		Nội dung	Theo số BCQT	Theo số KT	Chênh lệch KT-BCQT	Nguyên nhân
Số hiệu	Ngày, tháng					
A	B	C	1	2	3=2-1	4
III. Không có trong nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ			83.170.000	0	-83.170.000	
CTG104	12/06/2022	Thanh toán tiền khám sức khỏe cho viên chức và người lao động năm 2022	77.730.000	0	-77.730.000	
CTG121	14/07/2022	Thanh toán tiền cho giảng viên tập huấn an ninh quốc phòng cho đối tượng 4 năm 2022	4.000.000	0	-4.000.000	
PC305	26/12/2022	Thanh toán tiền khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên y tế	1.440.000	0	-1.440.000	
		TỔNG CỘNG	2.125.216.489	1.871.284.234	-237.308.504	